

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2020/DS-PT

Ngày: 21-7-2020

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất và
đòi bồi thường thiệt hại về tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hội

Các Thẩm phán:

Ông Đinh Chí Tâm

Ông Phạm Ngọc Giao

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Thanh Hòa - Thẩm phán sơ cấp, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:***
Bà Nguyễn Bạch Nga - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13, 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 148/2020/TLPT- DS ngày 17 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp quyền sử dụng đất và đòi bồi thường thiệt hại về tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2019/DS-ST ngày 24/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 268/2020/QĐPT-DS ngày 20 tháng 5 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm: 1950 (có mặt).

Địa chỉ: Số 56, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 2, thành phố CL.

- ***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp*** của ông H là Luật sư Nguyễn Hoàng G, Văn phòng Luật sư Hoàng G thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

2. *Bị đơn*: Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận T, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp (có đơn xin vắng mặt).

- *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Lương Đức P, Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận T.

Địa chỉ: Ấp Tân Chủ, xã Tân Thuận T, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

3. *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

3.1. Bà Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm: 1950.

3.2. Chị Nguyễn Thị Mai X, sinh năm: 1983.

3.3. Anh Lê Cao C1, sinh năm: 1977.

Cùng địa chỉ: Số 56, Nguyễn Đình Chiểu, Phường 2, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp

3.4. Ông Dương Hữu P1, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 467, tổ 6, khóm Thuận An, phường Hòa T1, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người đại diện theo ủy quyền* của bà Nguyễn Thị Hồng C, chị Nguyễn Thị Mai X, anh Lê Cao C1 và ông Dương Hữu P1 là ông Nguyễn Hữu H (theo văn bản ủy quyền ngày 28/3/2018; 22/11/2019).

4. *Người kháng cáo*: Ông Nguyễn Hữu H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu H trình bày: Năm 2001, ông nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Dương Hữu P1, diện tích $4.827m^2$ (đo thực tế là $5.430m^2$), trong đó thửa 1433 diện tích $1.053m^2$ và thửa 1435 diện tích $3.774m^2$, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại xã Tân Thuận T, thành phố CL. Ngoài ra, ông còn nhận chuyển nhượng của bà Dương Thị Ngọc N, diện tích $1.800m^2$ (thực tế đo đạc là $2.828m^2$), thửa 1431, tờ bản đồ số 02, tọa lạc xã Tân Thuận T.

Ngày 25/02/2002, ông được Ủy ban thị xã CL cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T844081, diện tích $6.627m^2$ (thực tế đo đạc là $8.258m^2$ thuộc các thửa 1433 là $1.053m^2$ và thửa 1435 là $3.774m^2$, thửa 1431 là $1.800m^2$), tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại ấp Tân Chủ, xã Tân Thuận T, thành phố CL, mục đích sử dụng là đất lúa. Nhưng thực tế một phần thửa 1433 trồng cây bạch đàn, xoài và một phần thửa 1435 là đất trồng cây sao và toàn bộ thửa 1431 là đất trồng cây lâu năm.

Diện tích đất ông P1 chuyển nhượng cho ông tăng thêm khoảng $630m^2$ là do ông Nguyễn Hoàng S đã trả lại cho ông Phép vào năm 1991 trong đợt hòa giải tại Ủy ban xã Tân Thuận T, sau vài năm ông P1 trồng cây bạch đàn giáp hết phần đất này, ông P1 đã đồng ý để ông nhập bổ sung vào phần diện tích hai bên đã

chuyển nhượng vì 630m² đất này chưa được thể hiện trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông P1. Phần diện tích thửa 1431, tờ bản đồ số 02, diện tích 1.800m², thực tế đo đạc là 2.828m² là do cán bộ địa chính cùng các bên xác định và đo đạc bằng tay nên không chính xác, tuy nhiên thửa đất này không ai tranh chấp và các hộ xung quanh đã ký giáp ranh đầy đủ.

- Diện tích 1.142m² trong thửa 1435, tờ bản đồ số 02 đã được nhập vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Dương Hữu P1 theo Quyết định số 317/QĐ-UB, ngày 16/10/1996 của UBND thị xã CL. Đến ngày 25/02/2002 UBND thị xã CL chuyển toàn bộ quyền sử dụng đất của ông P1 là 4.827m² cho ông với số hiệu là 283/UB trong đó có phần đất đang tranh chấp là 1.142m², trên phần đất này hiện có 96 cây sao và một số cây khác như bằng lăng, xoài... Như vậy, 1.142m² đất đang tranh chấp này ông đã được cấp quyền sử dụng đất từ ngày 25/02/2002 nằm trong thửa 1435 với diện tích của thửa này là 3.774m².

- Ngày 31/3/2003, UBND xã Tân Thuận T đã cho người đến cắm trụ đá trên phần đất của ông đã nhận chuyển nhượng của ông Phép lấy lại diện tích 630m² thuộc thửa 1433 và diện tích 1.142m² thuộc thửa 1435 tờ bản đồ số 02 với lý do đất thuộc quản lý của Nhà nước, mà không thông báo cho ông biết.

- Ngày 13/7/2011 UBND Tỉnh có Quyết định số 247/QĐ-UBND, ngày 13/7/2011 giải quyết trả cho ông phần diện tích 580m² (nằm một phần trong tổng diện tích đất ông H đang khiếu nại). Đến đầu tháng 5/2015 ông bán cho ông Trần Phước T2 các cây sao trên phần đất này. Ông T2 đã đốn ngã 18 cây sao trong hai đợt vào ngày 09/06/2015 và ngày 11/6/2015 thì Chủ tịch UBND xã Tân Thuận T ngăn chặn và yêu cầu giữ nguyên hiện trạng. Ngày 15/3/2017 UBND Tỉnh có Quyết định số 87/QĐ-UBND hủy quyết định giải quyết khiếu nại về đất của ông H do không thuộc thẩm quyền.

Hiện nay, 18 cây sao này không được ai bảo quản nên đã hư hỏng, không còn sử dụng được nữa. Ông H và Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận T thống nhất giá trị 18 cây sao thiệt hại với số tiền 35.000.000đ.

Ông H yêu cầu UBND xã Tân Thuận T di dời toàn bộ trụ đá mốc ranh đã cắm ngày 31/3/2003 trên phần diện tích đất của ông để trả lại cho ông phần diện tích đất là 1.795,7m² thửa 105 và 163, tờ bản đồ số 23, tọa lạc tại tổ 7, ấp Tân Chủ, xã Tân Thuận T, thành phố CL, cùng các cây trồng trên đất bao gồm cây sao, bạch đàn, cây xoài... mà UBND xã Tân Thuận T cho là đất công từ năm 2003; Buộc UBND xã Tân Thuận T bồi thường thiệt hại cho ông giá trị 18 cây sao với số tiền là 35.000.000đ.

- Đối với hợp đồng chuyển nhượng giữa ông H và ông Dương Hữu P1 thì ông H không yêu cầu Tòa án xem xét.

Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận T trình bày:

Qua nhiều lần ban hành nhiều Quyết định của UBND thành phố CL, UBND tỉnh Đồng Tháp về việc giải quyết vụ đất vườn sao xã Tân Thuận T. Cho đến ngày 13/7/2011, UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 247/QĐ-UBND-NĐ giải quyết giao cho ông H phần đất có diện tích 580m² tại thửa 163, tờ bản đồ số 23, xã Tân Thuận T, thành phố CL (theo trích đo bản đồ ngày 10/11/2010 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố CL). Trong nội dung Quyết định này không nói đến các cây sao trên đất, do vậy UBND xã Tân Thuận T tiếp tục quản lý các cây sao này vì những cây sao đã có từ trước giải phóng đến nay mà UBND xã Tân Thuận T đã và đang quản lý, nhân dân đều biết. Mặt khác, ông H mua bán đất với ông P1 lại là đất lúa.

Sau khi biết được Nhà nước đã giao 580m² đất mà UBND xã Tân Thuận T đã và đang quản lý cho ông Nguyễn Hữu H thì một số cử tri không đồng tình và có đơn gửi Hội đồng nhân dân Tỉnh yêu cầu xem xét việc UBND Tỉnh giao 580m² đất của UBND xã Tân Thuận T đang quản lý sử dụng cho ông H. Qua xem xét và giám sát của HĐND Tỉnh đối với Quyết định số 247/QĐ-UBND-NĐ ngày 13/7/2011 của Chủ tịch UBND Tỉnh; theo đó HĐND Tỉnh kết luận Quyết định số 247/QĐ-UBND-NĐ ngày 13/7/2011 của Chủ tịch UBND Tỉnh giao 580m² đất vườn sao cho ông H là không đúng với quy định của pháp luật đất đai.

Ngày 19/5/2015 UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 127/QĐ- UBND-NĐ thu hồi Quyết định số 247/QĐ-UBND-NĐ ngày 13/7/2011 của Chủ tịch UBND Tỉnh. Sau khi biết UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 247/QĐ- UBND-NĐ sẽ có hiệu lực từ ngày 19/6/2015 thì ông H cho người tới đốn hạ 18 cây sao vào ngày 09, 11/6/2015. Ngày 15/3/2017 UBND Tỉnh có Quyết định số 87/QĐ-UBND hủy Quyết định giải quyết khiếu nại về đất của ông H do không thuộc thẩm quyền.

Việc đốn sao đã bị UBND xã mời làm việc đình chỉ không cho đốn tiếp, các cây sao bị đốn đến nay mục nát không ai sử dụng. Diện tích đất tranh chấp thì UBND xã Tân Thuận T đã được giao quản lý từ trước năm 1983.

Nay, UBND xã Tân Thuận T không đồng ý với yêu cầu của ông H và yêu cầu ông H phải bồi thường thiệt hại cho UBND xã Tân Thuận T số tiền 35.000.000đ (số tiền giá trị cây do ông H thống nhất với UBND xã Tân Thuận T).

Ngày 23/12/2019, UBND xã Tân Thuận T có văn bản rút yêu cầu đối với ông Nguyễn Hữu H về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại giá trị 18 cây sao (số tiền 35.000.000đ).

Tại bản án số: 04/2019/DSST ngày 24/12/2019 của Tòa án thành phố CL tuyên xử:

- Đình chỉ xét xử yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận T về việc yêu cầu ông H bồi thường giá trị 18 cây sao 35.000.000đ.

- Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hữu H về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận T trả diện tích đất 1.795,7m², cùng cây trồng trên đất và bồi thường giá trị 18 cây sao 35.000.000đ.

Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận T được tiếp tục quản lý diện tích đất 1.795,7m² và toàn bộ cây trồng trên đất trong phạm vi các mốc 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 đến mốc 7, thửa 105 và 163, tờ bản đồ số 23 (tương ứng thửa số 1436, tờ bản đồ số 02 bản đồ giải thửa 299/T1), tọa lạc tại xã Tân Thuận T, thành phố CL. Theo bản đồ đo đạc ngày 28/6/2018, của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố CL.

Buộc Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận T trả cho ông H giá trị 12 cây xoài là 4.800.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông H được miễn tiền án phí và được nhận số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.976.000đ theo các biên lai thu số 04808, 04809 cùng ngày 16/01/2018 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố CL.

Buộc Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận T phải nộp 300.000đ.

- Về chi phí tố tụng là chi xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ông Hồng phải chịu 6.775.000đ.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và thời hạn theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/12/2019 ông Nguyễn Hữu H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm xử, ông yêu cầu UBND xã Tân Thuận T tháo dỡ di dời toàn bộ các trụ đá đã cắm và công nhận cho gia đình ông được sử dụng diện tích 1.772m² thuộc thửa 1433,1435, tờ bản đồ số 2 và buộc Ủy ban phải trả giá trị 18 cây sao số tiền 35.000.000đ.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông H vẫn giữ yêu cầu kháng cáo.

- Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Hồng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H yêu cầu UBND xã Tân Thuận T tháo dỡ di dời toàn bộ các trụ đá đã cắm và công nhận cho gia đình ông được sử dụng diện tích 1.772m² thuộc thửa 1433,1435, tờ bản đồ số 2 và buộc Ủy ban phải trả giá trị 18 cây sao số tiền 35.000.000đ, sửa bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi án sơ thẩm xử, ông H có đơn kháng cáo. Xét yêu cầu kháng cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguồn gốc diện tích đất tranh chấp là của địa chủ ông Bùi Tứ D (là ông ngoại của ông P1), vào thời điểm năm 1983 Ủy ban huyện CL đã có Quyết định thu hồi hơn 11ha đất của ông D gồm đất ruộng, đất vườn sao và giao cho Ủy ban xã Tân Thuận T quản lý và xem xét cấp lại cho các hộ dân chưa có đất canh tác. Khi xem xét cấp đất cho các hộ dân chưa có đất canh tác, thì diện tích đất thu hồi của ông D vẫn còn thừa nên Ủy ban xã tiếp tục quản lý.

Năm 2001 ông P1 là người có đất tiếp giáp ranh với phần đất đang tranh chấp, ông Phép đã chuyển nhượng cho ông H diện tích 4.827m² và ông H được cấp QSDĐ 02 thửa 1433, 1435 diện tích 4.827m² (loại đất lúa), sau đó ông có chuyển nhượng thêm phần diện tích 1.800m² của bà Nhi tại thửa 1431 vì vậy ông được cấp quyền sử dụng đất vào năm 2002 gồm các thửa 1431, 1433, 1435 là 6.627m², theo ông H cho rằng trong diện tích đất ông đang sử dụng thực tế có đất lúa và đất trồng sao. Năm 2005 ông H cho rằng diện tích đất chênh lệch khoảng 1.506m² (qua đo đạc thực tế phần đất tranh chấp là 1.795,7m²) là của ông, nên ông khiếu nại đến UBND thành phố CL để công nhận thêm cho ông diện tích đất này.

[2] Quá trình giải quyết khiếu nại của UBND thành phố CL và UBND Tỉnh từ năm 2005 đến 2017 đều bác yêu cầu khiếu nại của ông H, nhưng theo Quyết định số 247/QĐ-UBND-NĐ ngày 13/7/2011 của Ủy ban Tỉnh chỉ công nhận cho ông H thêm diện tích 580m² tại thửa 163 tờ bản đồ số 23 (nhưng trong Quyết định của UB Tỉnh chỉ công nhận thêm diện tích 580m² chứ UB không đề cập giao các cây sao có trên đất đang tranh chấp cho ông H) các cây sao này có trên đất từ trước 1975 cho đến nay mà Ủy ban xã đang quản lý.

Ngày 19/5/2015 Ủy ban Tỉnh ban hành Quyết định số 127/QĐ-UBND-NĐ thu hồi Quyết định số 247/QĐ-UBND-NĐ ngày 13/7/2011 của Chủ tịch ủy ban Tỉnh. Sau khi biết được Quyết định trên của Ủy ban, ông H cho người vào đồn 18 cây sao. Ngày 15/3/2017 UB Tỉnh ban hành Quyết định số 87/QĐUB, hủy toàn bộ các QĐ số 324/QĐ-UB ngày 16/10/2006; QĐ số 247/QĐ-UB ngày 13/7/2011; QĐ

số 127/QĐ-UB ngày 19/5/2015 của UB Tỉnh do không thuộc thẩm quyền. Việc ông H đồn 18 cây sao có trên phần diện tích 1.795,7m² đất đang tranh chấp để bán cho ông T2, thì UB xã Tân Thuận T lập biên bản thu giữ các cây sao do ông H đồn đề trên phần đất tranh chấp đến nay đã hư hỏng hết.

Nay ông H yêu cầu Ủy ban xã Tây Thuận T trả lại phần diện tích đang tranh chấp thực tế 1.795,7m², thuộc thửa 105 và 163, tờ bản đồ số 23 (bản đồ chính quy) (tương ứng thửa số 1436, tờ bản đồ số 02 bản đồ giải thửa 299/T1) vì ông cho rằng diện tích đất này nằm trong thửa đất số 1433 và 1435 mà ông P1 đã chuyển nhượng cho ông vào năm 2001, đồng thời yêu cầu UB xã bồi thường thiệt hại cho ông giá trị 18 cây sao với số tiền là 35.000.000đ. Xét án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông H có căn cứ. Bởi vì:

Theo lời trình bày của ông P1 thì phần đất của ông trước đây được cấp diện tích chỉ có 2.925m², sau đó ông được Hội đồng giải quyết ruộng đất xã Tân Thuận T xem xét trả lại cho ông thêm diện tích khoảng 1.500m², nên ông được cấp giấy chứng nhận QSD đất bổ sung tổng diện tích là 4.827m² và khi ông chuyển nhượng diện tích đất trên cho ông H, ông H cũng được cấp QSD diện tích như trên. Việc ông H, ông P1 cho rằng diện tích đất sử dụng thực tế nhiều hơn QSD đất mà các ông được cấp trong giấy chứng nhận nhưng các ông cũng không có giấy tờ chứng cứ gì để chứng minh.

Đối với các cây sao trồng trên đất, ông H, ông P1 thống nhất do ông P1 trồng trước năm 1980, nhưng khi Nhà nước có Quyết định thu hồi diện tích đất của ông D thì ông P1 cũng không có sử dụng các cây sao này.

[3] Theo văn bản cung cấp thông tin của cơ quan chuyên môn về quản lý đất đai xác định thì diện tích đất tranh chấp thực tế 1.795,7m², thuộc thửa 1436, tờ bản đồ số 02 (bản đồ giải thửa 299/T1) tương ứng với thửa 163, 105, tờ bản đồ số 23 (bản đồ lưới tọa độ chính quy) là một thửa. Hiện thửa 163 và 105 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai, hiện nay thửa đất này do UB xã Tân Thuận T đang quản lý (đất công). Đối với 12 cây xoài ông H đã trồng trên phần đất công do Ủy ban xã đang quản lý, tại phiên tòa sơ thẩm Ủy ban xã cũng tự nguyện trả giá trị các cây xoài này cho ông H để tránh tình trạng gây thiệt hại cho các bên nếu phải di dời. Do đó, việc trả giá trị 12 cây xoài cho ông H và ông H cũng không có ý kiến gì nên án sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, xét án sơ thẩm xử là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên ông H phải chịu án phí phúc thẩm, nhưng do ông là người cao tuổi. Căn cứ theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí phúc thẩm cho ông.

Tuy nhiên, trong phần quyết định của bản án sơ thẩm tuyên chưa cụ thể, rõ ràng nên điều chỉnh cách tuyên cho phù hợp.

[4] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H yêu cầu UBND xã Tân Thuận T tháo dỡ di dời toàn bộ các trụ đá đã cắm và công nhận cho gia đình ông được sử dụng diện tích thực tế 1.795,7m² đang tranh chấp là thuộc thửa 1433,1435, tờ bản đồ số 2 và buộc Ủy ban phải trả giá trị 18 cây sao số tiền 35.000.000đ, sửa bản án sơ thẩm. Xét đề nghị của Luật sư là chưa phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Các phần khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 166; Điều 170; Điều 203 Luật đất đai năm 2013; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Hữu H.
2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 04/2019/DS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố CL.
3. Đình chỉ xét xử yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận T về việc yêu cầu ông H bồi thường giá trị 18 cây sao 35.000.000đ.
4. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hữu H về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận T trả diện tích đất 1.795,7m², cùng cây trồng trên đất và bồi thường giá trị 18 cây sao là 35.000.000đ.

Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận T được tiếp tục quản lý diện tích đất 1.795,7m² và toàn bộ cây trồng trên đất trong phạm vi các mốc 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 trở về mốc 7, thuộc thửa 105 và 163, tờ bản đồ số 23 (tương ứng thửa số 1436, tờ bản đồ số 02 bản đồ giải thửa 299/T1), tọa lạc tại xã Tân Thuận T, thành phố CL. Theo bản đồ đo đạc ngày 28/6/2018, của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố CL.

5. Công nhận sự tự nguyện của Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận T trả cho ông H giá trị 12 cây xoài là 4.800.000đ. Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận T được sử dụng 12 cây xoài trên phần diện tích đất 1.795,7m² thuộc thửa 105 và 163, tờ bản đồ số 23.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông H được miễn tiền án phí và được nhận số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.976.000đ theo các biên lai thu số 04808, 04809 cùng ngày 16/01/2018 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố CL.

Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận T phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm.

7. Về chi phí tố tụng là chi xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ông Hồng phải chịu 6.775.000đ (ông Hồng đã tạm ứng và đã chi xong).

8. Về án phí phúc thẩm: Miễn tiền án phí phúc thẩm cho ông Nguyễn Hữu H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. CL;
- TAND TP. CL;
- Phòng KTNV- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Phước Hội